TOÀ ÁN ND HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 15-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1996; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 11/12; con ông: Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị C có chồng: Nguyễn Văn M1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Hoàng Văn C1, sinh năm 1989; giới tính: nam; tên gọi khác: không

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 06/12; con ông: Hoàng Văn C2 và bà Phạm Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 36/2005/HSST ngày 20/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong án phí ngày 06/3/2006.

+ Tại bản án số 123/2007/HSST ngày 24/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong án phí ngày 23/8/2008.

+ Tại bản án số 22/2011/HSST ngày 21/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong án phí, bồi thường dân sự ngày 17/5/2012.

+ Tại bản án số 286/2013/HSST ngày 15/10/2013 của Tòa án nhân dân quân Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2019, chấp hành xong án phí, bồi thường dân sự ngày 19/12/2013.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. (Có mặt)

3. Nguyễn Văn M1, sinh năm 1989; giới tính: nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 8/12; con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Nguyễn Thị D; có vợ: Nguyễn Thị M và có 01 con sinh năm 2021 (là con chung với M); tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 78a/2011/HSPT ngày 22/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/11/2010, chấp hành xong án phí ngày 14/10/2013.

+ Tại bản án số 33/2014/HSST ngày 24/02/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 02/11/2013, chấp hành xong án phí ngày 07/8/2014.

+ Tại bản án số 45/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2019, chấp hành xong án phí ngày 08/8/2018.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn T2, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T3, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 10/10/2023, tại khu vực vỉa hè gần Nhà văn hóa thuộc tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác của Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn C1 đang có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N- sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn B- sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Hoàng Văn C1: 01 tờ cáp đề có ghi các số, chữ đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 (được đánh ký hiệu giám định A1); 01 tờ cáp có ghi các số, chữ đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 (được đánh ký hiệu giám định A2); 01 tờ cáp có ghi các số, chữ đề ngày 09 tháng 10 năm 2023 (được đánh ký hiệu giám định A3); 01 bàn nhựa; 01 ghế nhựa; 01 bút bi màu xanh; 01 ví da màu đen; số tiền 5.300.000 đồng; 01 tập giấy có chữ "XMB"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số I 3533901105359881; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn C1. Thu giữ trên người đối tượng Nguyễn Văn N 01 tờ cáp có ghi các số, chữ đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 (được đánh ký hiệu giám định A4). Thu giữ trên người đối tượng Nguyễn Văn B 01 tờ cáp có ghi các số, chữ đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 (được đánh ký hiệu giám định A5.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Công khai được Nguyễn Thị M thuê đứng ra bán số lô, số đề cho khách, sau khi bán số lô, số đề cho khách thì C1 chụp ảnh các tờ cáp lô, cáp đề và gửi qua mạng xã hội M2 cho M để M biết, lưu lại đối chiếu thanh thoán với khách mua số đề (Mây đang thuê trọ tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang).

Cùng ngày 10/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi thuê trọ của vợ chồng Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn M1- sinh năm 1989 ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (M1 là chồng của M). Kết quả khám xét: Thu giữ tại sàn nhà phòng khách tầng 1 gồm: 02 tập giấy bên trên có chữ và số in sẵn, dạng giấy ghi kết quả xổ số; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa viền màu đỏ bên trong có chất tinh thể màu trắng (nghi là ma tuý tổng hợp); 01 mảnh giấy bạc vo viên cháy xém cạnh; 01 một bật lửa gas màu đỏ; 01 cuộn giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh. Thu giữ tại ngăn bàn trang điểm phòng ngủ tầng 1 gồm: 02 Hợp đồng thuê nhà đề ngày 10/3/2023 của Nguyễn Thị M; 01 giấy trích lục kết hôn của Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M; 01 bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Minh A; 01 Hợp đồng cho vay cầm cố tài sản của Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M. Thu giữ tại sọt rác trong phòng bếp: 01 chai nhựa màu trắng bên trong có nước, lắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn 02

ống hút. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong đối với 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong có chất tinh thể màu trắng nghi là ma tuý tổng hợp; 01 mảnh giấy bạc vo viên cháy xém cạnh trong phong bì có ký hiệu "KX".

Ngày 11/10/2023, Nguyễn Văn M1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đầu thú, khai nhận hành vi tổ chức cho Hoàng Văn C1 sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/10/2023.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định chữ số, chữ viết trên các tờ giấy thu giữ trong quá trình bắt quả tang (ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5) có phải do Hoàng Văn C1 và Nguyễn Thị M viết ra hay không. Tại Kết luận giám định số 1961/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A4, A5) so với chữ viết của Hoàng Văn C1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) ***là do cùng một người viết ra***. Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ viết của Nguyễn Thị M trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M5 đến M8) ***là do cùng một người viết ra***.

Ngày 11/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định chất ma túy đối với số đồ vật được thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M. Tại Kết luận giám định số 1952/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận: ***Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định:*** Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ **là ma tuý, có tổng khối lượng 0,056 gam, loại Methamphetamine**. Tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine trong 01 (một) túi loại Methamphetamine trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ, không xác định được khối lượng. Tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine trong 01 (một) mảnh giấy bạc được vo viên bị cháy xém màu đen, không xác định được khối lượng".

Quá trình điều tra, bị can Hoàng Văn C1, Nguyễn Thị M khai nhận về hành vi đánh bạc như sau: Hoàng Văn C1 hiện không có nghề nghiệp, công việc ổn định. Do có mối quan hệ quen biết với vợ chồng Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M (hiện đang thuê trọ tại nhà ông Lê Văn T2- sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang) nên khoảng tháng 8 năm 2023, C1 xuống chỗ ở của vợ chồng M tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại đây, M nhờ C1 đứng ra bán số lô, số đề cho khách giúp M nhưng C1 chưa đồng ý. Tối ngày 09/10/2023, C1 đến nhà M chơi, M lại tiếp tục nhờ C1 bán số lô, số đề cho khách giúp M, M sẽ trả công cho Công bằng việc nuôi Công ăn và thỉnh thoảng sẽ cho tiền khi C1 cần thì C1 đồng ý (M1 không biết việc Mây nhờ C1 bán số lô, số đề). Sau đó, M đưa cho C1 một tập cáp để ghi số lô, số đề. Mây, C1 thống nhất, khi bán số lô, số đề sẽ thu của khách là 23.000 đồng/01 điểm lô, ở dạng đề sẽ thu của khách bằng số tiền ghi trên cáp đề. Sau khi bán số lô, đề cho khách, C1 sẽ chụp lại hình ảnh các tờ cáp lô, cáp đề trước khi đưa cho khách và sử dụng tài

khoản Mesenger "Hoàng Công" trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của C1 và gửi hình ảnh các tờ cáp số lô, số đề đến tài khoản M2 "Anh M1" của M (M sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh để đăng nhập tài khoản). Mây giữ lại để tự thanh toán tiền thắng, thua, không chuyển cho ai khác. Mây và C1 thống nhất về cách tình thắng, thua khi bán số lô, số đề cho khách dựa trên kết quả giải xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất "Đề" là: Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược, thua cược bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ hai "Lô thường" là: Người chơi đặt cược hai số cuối bất kỳ của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra đặt cược 23.000 đồng, nếu trúng thưởng người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm lô, không trúng thưởng thì người chơi bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ ba "Lô xiên" là: Người chơi đặt cược 2 cặp số, 3 cặp số hoặc 4 cặp số để so với hai, ba hoặc bốn số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4), số tiền mua các số là tùy người chơi. Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược, nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược, nếu trúng 04 cặp số (xiên 4) thì người chơi được trả gấp 100 lần số tiền đặt cược, không trúng thưởng thì người chơi bị mất số tiền đã đặt cược.

Từ ngày 05/10/2023 đến ngày 08/10/2023, M đã chuẩn bị 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa và các tờ cáp để ghi số lô, số đề (Mây đặt mua trên mạng xã hội và không biết người bán) và đến khu vực vỉa hè gần Nhà văn hóa thuộc tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V để bán số lô, số đề cho khách nhưng không có khách mua. Quá trình, Mây bán số lô, số đề thì M1 chỉ biết M bán vé xổ số và không biết việc Mây bán số lô, số đề cho khách. Ngày 09/10/2023, M đã trực tiếp bán cho một người phụ nữ (M khai không biết tên, tuổi, địa chỉ người này) các số lô 04, 40 mỗi số 05 điểm với số tiền 230.000 đồng và cặp lô xiên số 04- 40 với số tiền 10.000 đồng. Tổng số tiền M bán số lô, số đề ngày 09/10/2023 là 240.000 đồng. Khi bán số lô, số đề cho khách thì M ghi ra một tờ cáp và đưa cho người phụ nữ này. Sau khi nhờ, C1 tối ngày 09/10/2023 thì đến khoảng 16 giờ ngày 10/10/2023, M đã trực tiếp mang bàn nhựa, ghế nhựa, bút bi đến khu vực vỉa hè ở gần Nhà văn hóa thuộc tổ dân phố N, thị trấn N để kê sẵn và đợi C1 đến. Một lúc sau, C1 đến để bán số đề, số lô cho khách giúp M, M đưa cho C1 số tiền 900.000 đồng để C1 trả tiền cho người phụ nữ trúng thưởng các số lô mà Mây bán ngày 09/10/2023, rồi M đi về nhà trọ. Khoảng 17 giờ ngày 10/10/2023, C1 đã trả thưởng tiền trúng số lô, số đề cho người phụ nữ số tiền 900.000 đồng giúp M và nhận lại tờ cáp đề ngày 09/10/2023 có chữ ký của M giữ lại để đưa cho M. Sau đó, C1 trực tiếp bán số lô, số đề cho 02 khách C1 không biết là ai. Đến 17 giờ 15 phút ngày 10/10/2023, khi C1 đang tiếp tục bán số lô, số đề cho các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn B thì bị tổ công tác của Công an huyện V bắt quả tang.

Ngày 11/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Hoàng Văn C1, kết quả: Kiểm tra mục Mesenger phát hiện có 04 hình ảnh chụp 04 tờ cáp lô, cáp đề C1 bán ngày 10/10/2023 từ tài khoản của C1 là "Hoàng C1" gửi đến tài khoản "Minh A" ngày 10/10/2023. Ngày 19/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Thị M xem lại các hình ảnh chụp cáp lô, cáp đề trên điện thoại của Hoàng Văn C1. Hoàng Văn C1 và Nguyễn Thị M đều xác nhận nội dung 04 cáp lô, cáp đề C1 chụp hình ảnh và gửi cho M là số lô, số đề bán cho khách ngày 10/10/2023, cụ thể như sau:

- Tờ cáp ghi "Ngày 10 tháng 10 năm 2023 ĐB 06 60/50n 68 86 92 10 /25n T200n Công" nghĩa là người chơi đánh các số đề 06, 60 mỗi số với số tiền 50.000 đồng; các số đề 68, 86, 92, 10 mỗi với số tiền 25.000 đồng; "T200n" nghĩa là tổng số tiền của tờ cáp là 200.000 đồng; "Công" là chữ ký của C1.

- Tờ cáp ghi "Ngày 10 tháng 10 năm 2023 Lô 15 51/5đ T230n C1" nghĩa là người chơi đánh các số lô 15, 51 mỗi số 05 điểm (mỗi điểm giá 23.000 đồng); "T230n" nghĩa là tổng số tiền của tờ cáp là 230.000 đồng; "Công" là chữ ký của C1.

- Tờ cáp ghi "Ngày 10 tháng 10 năm 2023 Lô: 94 = 50đ, 49 = 20đ, ĐB 94 = 90n T1700n Công" nghĩa là người chơi đánh số lô 94 là 50 điểm, số lô 49 là 20 điểm (mỗi điểm giá 23.000 đồng); số đề 94 là 90.000 đồng; "T1700n" nghĩa là tổng số tiền của tờ cáp là 1.700.000 đồng; "Công" là chữ ký của C1.

- Tờ cáp ghi "Ngày 10 tháng 10 năm 2023 Lô: 18, 81/50đ, 62 = 25đ ĐB: 10 = 50n T2925n Công" nghĩa là người chơi đánh các số lô 18, 81 mỗi số 50 điểm, số lô 62 là 25 điểm (mỗi điểm giá 23.000 đồng); số đề 10 là 50.000 đồng; "T2925N" nghĩa là tổng số tiền của tờ cáp là 2.925.000 đồng; "Công" là chữ ký của C1.

Đối với tờ cáp thu giữ của C1 có nội dung ghi "Ngày 10 tháng 10 năm 2023 Lô: 18 = 100đ, 81 = 50đ; ĐB 10 = 50n T3500n Công" là tờ cáp Công bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn N với tổng số tiền 3.500.000 đồng nhưng N không đủ tiền nên không mua nữa và C1 ghi lại tờ cáp khác cho N với tổng số tiền 2.925.000 đồng. Đối với tờ cáp có ghi "Ngày 10 tháng 10 năm 2023 Lô 94 = 50đ, 49 = 20đ; ĐB = 90n" được đánh số 1 thu giữ của C1 là tờ cáp Công ghi lại các số lô, số đề đã bán cho Nguyễn Văn B, C1 ghi lại để nhớ.

Như vậy, tổng số tiền Hoàng Văn C1 và Nguyễn Thị M bán các số lô, số đề cho khách ngày 10/10/2023 là 5.055.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn M1, Hoàng Văn Công k nhận về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau: M1 không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện chất ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2023, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên M1 đi đến khu vực bãi đất trống phía sau cây xăng Y, thị trấn N, huyện V để tìm mua ma tuý. Tại đây, M1 gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng cao gầy, đeo khẩu trang (M1 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ) số tiền 700.000 đồng ma tuý đá và ma tuý hồng phiến, người này đưa cho M1 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa viền màu đỏ, trong đó có: 01 túi nilon chứa 05 viên ma tuý hồng phiến và 01 túi nilon chứa ma tuý đá. Sau khi mua

được ma túy, M1 cầm số ma tuý mang trên về nhà. Khoảng hơn 20 giờ ngày 09/10/2023, M1 đón Hoàng Văn C1 đến nhà M1 ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V. Tại phòng khách nhà M1 (chỉ có M1 và C1 ở phòng khách, M không biết việc M1 tổ chức cho C1 sử dụng ma túy), M1 bỏ 02 túi nilon chứa ma tuý ra, sau đó M1 đổ ma tuý đá và hồng phiến ra mảnh giấy bạc, M1 dùng bật lửa đốt nóng dưới mảnh giấy bạc và dùng chai nước có gắn ống hút để hút khói ma tuý qua miệng (Giấy bạc, chai nước có gắn ống hút và bật lửa M1 đã chuẩn bị sẵn từ trước). Sau đó M1 tiếp tục đổ ma tuý đá và ma tuý hồng phiến còn lại ra mảnh giấy bạc (riêng ma tuý đá thì M1 để lại còn một ít trong túi nilon) và đưa cho C1 mảnh giấy bạc chứa ma tuý, C1 cầm và dùng bật lửa tự đốt mảnh giấy bạc và tự sử dụng ma tuý bằng chai nhựa có gắn ống hút. Sau khi sử dụng ma túy xong M1 và C1 ngồi tại phòng khách nói chuyện. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 09/10/2023 có anh Trần Văn T3 - sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V đến ngồi chơi, nói chuyện cùng M1, C1. T3 không sử dụng ma túy cùng M1 và C1. Sau đó, T3 và C1 đi về.

Ngày 10/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn M1, Hoàng Văn C1 và Trần Văn T3 test nhanh ma tuý. Kết quả M1, C1 và T3 đều dương tính với ma tuý Methamphetamine.

Ngày 11/10/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn M1 xác định vị trí M1 tổ chức sử dụng trái pháp chất ma tuý vào buổi tối ngày 09/10/2023. Kết quả, Minh xác đ được vị trí sử dụng ma túy, phù hợp với lời khai của bị can C1.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị M và Hoàng Văn C1 về tội *"Đánh bạc"*, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn M1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i, điểm n khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị M từ 06 đến 08 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn C1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn M1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo Nguyễn Thị M, Hoàng Văn C1, Nguyễn Văn M1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 bút bi màu xanh, 01 ví da màu đen; 01 tập giấy có chữ "XMB"; 02 tập giấy bên trên có chữ và số in sẵn, dạng giấy ghi kết quả xổ số; 01 cuộn giấy bạc; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn 02 ống hút; Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì có ký hiệu "KX" được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax; 01 Điện thoại di đọng Iphone 15 Promax màu xanh số imei 359824370251050; số tiền 5.055.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo M, C1, M1 đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Do có quan hệ quen biết từ trước nên Nguyễn Thị M đã thuê Hoàng Văn C1 đứng ra bán số lô, số đề cho khách, sau đó chuyển cáp đề cho M để thanh toán

thắng thu với khách (M1 được M nuôi ăn, cho tiền). Hồi 17 giờ 15 phút ngày 10/10/2023, tại khu vực vỉa hè gần Nhà văn hóa thuộc tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn C1 đang có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N- sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V; Nguyễn Văn B- sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V và một số đối tượng không biết tên tuổi địa chỉ, cụ thể thì bị Tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan. Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị M, Hoàng Văn C1 tham gia đánh bạc ngày 10/10/2023 là 5.055.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/10/2023, tại phòng trọ tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn M1 đã có hành vi tổ chức cho Hoàng Văn C1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên Nguyễn Thị M, Hoàng Văn C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*; Nguyễn Văn M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M và Hoàng Văn C1 về tội *"Đánh bạc"*, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn M1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội là người có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Người phạm tội là phụ nữ có thai*" quy định tại điểm i, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M1 sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Đầu thú*" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ việc đánh bạc: Trong vụ án này các bị cáo M, C1 thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn bị cáo Nguyễn Thị M có vai trò chính là người thuê Hoàng Văn C1 đứng ra bán số lô, số đề cho khách, sau đó chuyển cáp đề cho M để thanh toán thắng thu với khách.

[6] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên,Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vai trò, xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Văn C1 và Nguyễn Văn M1 có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nói chung và tuyên truyền giáo dục để mọi người tránh xa tệ nạn cờ bạc, ma túy do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên.

Đối với bị cáo M có nhân thân tốt lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo M đang mang thai một mình nuôi ba con nhỏ, không có tài sản, bị cáo C1, bị cáo M1 không có nghề nghiệp tài sản do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 02 hợp đồng thuê nhà đề ngày 10/3/2023 của Nguyễn Thị M; 01 giấy trích lục kết hôn của Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M; 01 bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Minh A; 01 hợp đồng cho vay cầm cố tài sản của Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M là giấy tờ của vợ chồng Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo M.

Đối với 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 bút bi màu xanh, 01 tập giấy có chữ "XMB"; 02 tập giấy bên trên có chữ và số in sẵn, dạng giấy ghi kết quả xổ số; 01 cuộn giấy bạc; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn 02 ống hút không có giá trị; 01 ví da màu đen của Hoàng Văn C1 bị cáo C1 không yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy. 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn C1; số tiền 245.000 đồng là tiền của Hoàng Văn C1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại Hoàng Văn C1, nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án. 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax; 01 Điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xanh số imei 359824370251050 dùng vào việc phạm tội và số tiền 5.055.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì có ký hiệu "KX" được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Thị M, Hoàng Văn C1, Nguyễn Văn M1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Đối với Nguyễn Văn M1 đã có hành vi tàng trữ 0,056 gam ma túy Methamphetamine thu giữ khi khám xét đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144 của Chính phủ. Ngày 24/44/2023, Trưởng Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn M1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[12] Đối với Trần Văn T3, Hoàng Văn C1 kết quả test đều dương tính với loại ma tuý Methamphetamine. T3 khai nhận có sử dụng ma tuý ở nhà vào ngày 04/10/2023 (T3 khai nhặt được ma túy trước cửa nhà T3 ở tổ dân phố N, huyện V không biết của ai). Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T3, C1 đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 của Chính phú. Ngày 24/11/2023, Trưởng Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với T3, số tiền 1.850.000 đồng đối với C1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[13] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị M ngày 09/10/2023 với số tiền 1.140.000 đồng (trong đó tiền bán số lô là 240.000 đồng, tiền trúng thưởng là 900.000 đồng), Hoàng Văn C1 giúp M trả thưởng cho khách trúng thưởng số tiền 900.000 đồng đã vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định 144 của Chính phủ. Ngày 24/11/2023, Trưởng Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị M, Hoàng Văn C1 về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

[14] Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N - sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V và Nguyễn Văn B- sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V; Trong quá trình làm việc tại Công an huyện V đã lợi dụng sơ hở của cán bộ trông giữ nên đối tượng N, B đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn N xác định không có ai có tên Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B có thông tin như trên cư trú, tạm trú trên địa bàn nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến những người này ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[15] Đối với các đối tượng khác đã có hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Thị M, Hoàng Văn C1 ngày 09/10/2023 và ngày 10/10/2023. Quá trình điều tra, C1, M đều không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người mua số lô, số đề nên Cơ quan điều tra tách hành vi của những đối tượng này ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[16] Đối với ông Lê Văn T2 là người cho vợ chồng Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M thuê nhà trọ. Quá trình điều tra xác định ông T2 không biết Minh chức sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc M có hành vi bán số lô, số đề cho khách nên ông T2 không vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i, điểm n khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị M **08** tháng tù về tội "*Đánh bạc*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*".

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn C1 **08** tháng tù về tội "*Đánh bạc*" thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn M1 02 năm 04 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo Nguyễn Thị M, Hoàng Văn C1, Nguyễn Văn M1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 bút bi màu xanh, 01 ví da màu đen; 01 tập giấy có chữ "XMB"; 02 tập giấy bên trên có chữ và số in sẵn, dạng giấy ghi kết quả xổ số; 01 cuộn giấy bạc; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn 02 ống hút; Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì có ký hiệu "KX" được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax; 01 Điện thoại di đọng Iphone 15 Promax màu xanh số imei 359824370251050; số tiền 5.055.000 đồng.

Trả lại Nguyễn Thị M: 02 hợp đồng thuê nhà đề ngày 10/3/2023 của Nguyễn Thị M; 01 giấy trích lục kết hôn của Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M; 01 bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Minh A; 01 hợp đồng cho vay cầm cố tài sản của Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thị M; Hoàng Văn C1 01 Căn cước công dân

mang tên Hoàng Văn C1; số tiền 245.000 đồng (tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện